

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 08-8-2025  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vi Thị Hòa và bà Hoàng Thị Hiệu.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn B, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

*- Bị đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 27/6/2025, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn C được tự do tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2024 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng, thời gian đầu hạnh phúc. Năm 2023 hai vợ chồng cùng nhau đi làm công nhân tại Bắc Giang, khác Công ty nhưng ở trọ cùng nhau. Đến cuối năm 2024 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không có tiếng nói chung, không thể nói chuyện được với nhau, vợ chồng thường

xuyên cãi nhau. Cả hai đã ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không hàn gắn được khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Lần cuối cùng cãi nhau, hai vợ chồng đã xảy ra đánh nhau, anh Hoàng Văn C đã xông vào bóp cổ, tát chị Trần Thị T, khi đó hàng xóm có ý kiến thì hai người mới dừng lại. Sau đó chị Trần Thị T đã đi ở trọ nơi khác và không sống cùng anh Hoàng Văn C nữa, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hai bên gia đình đều biết và khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn tình cảm được. Tết năm 2025 chị Trần Thị T có về nhà chồng ăn tết nhưng vợ chồng không nói chuyện với nhau và không ngủ cùng nhau nữa. Khi được nghỉ làm thỉnh thoảng chị về thăm con nhưng không ở lại nhà chồng nữa mà về nhà bố mẹ đẻ ở. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau cũng không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Nay, chị Trần Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh Hoàng Văn C nữa. Chị Trần Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng Việt C1, sinh ngày 10/8/2022. Khi ly hôn chị Trần Thị T yêu cầu anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, cháu Hoàng Việt C1 đang sống với bố và ông bà nội tại thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Chị Trần Thị T đi làm thỉnh thoảng vẫn gửi tiền thông qua mẹ đẻ đưa cho ông bà nội nuôi con. Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai. Do bận công việc làm ăn chị Trần Thị T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị cho đến khi kết thúc vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Hoàng Văn C vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Văn C có mặt, trình bày: Về đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn đúng như chị Trần Thị T đã trình bày tại Tòa án. Nay chị Trần Thị T yêu cầu ly hôn anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên đồng ý ly hôn với chị Trần Thị T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng Việt C1, sinh ngày 10/8/2022. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Việt C1 cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh chưa yêu cầu chị Trần Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại cháu Hoàng Việt C1 đang chung sống cùng nhà với anh và bố mẹ đẻ anh, anh đi làm có thu nhập, ngoài ra có bố mẹ đẻ anh cam đoan hỗ trợ anh chăm sóc con nên anh đủ điều kiện chăm sóc con đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Biên bản làm việc ngày 17/7/2025, mẹ đẻ anh Hoàng Văn C là bà Mã Thị N trình bày: Anh Hoàng Văn C và chị Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có thời gian tự tìm hiểu, yêu nhau khoảng 02 đến 03 năm rồi mới tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống

cùng nhà với vợ chồng bà, thời gian đầu hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì. Năm 2023, khi con được một tuổi thì vợ chồng đã gửi con cho vợ chồng bà chăm sóc, hai con cùng nhau đi làm ăn, thỉnh thoảng về thăm con. Do hai vợ chồng đi làm xa, không sống cùng nhà nên bà không biết vợ chồng mâu thuẫn như thế nào và từ lúc nào. Tết năm 2025 chị Trần Thị T vẫn về ăn tết, hai vợ chồng vẫn bình thường. Bản thân vợ chồng bà không có mâu thuẫn gì với chị Trần Thị T. Chị Trần Thị T yêu cầu ly hôn anh Hoàng Văn C thì do anh chị tự quyết định việc ly hôn hay đoàn tụ. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Việt C1, sinh ngày 10/8/2022. Hiện nay, cháu Hoàng Việt C1 đang sống với bố là Hoàng Văn C và vợ chồng bà tại thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Anh Hoàng Văn C đi làm, thỉnh thoảng vẫn về và có đưa tiền cho ông bà nuôi con. Nếu anh chị buộc phải ly hôn, vợ chồng bà mong muốn Tòa án giải quyết giao con cho anh Hoàng Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, vợ chồng bà cam đoan sẽ có trách nhiệm hỗ trợ anh Hoàng Văn C chăm sóc cháu Hoàng Việt C1. Quá trình chung sống chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn C không có tài sản chung, nợ chung. Anh Hoàng Văn C đi làm ăn, vẫn về nhà, không cắt tạm trú, tạm vắng đi đâu. Bà nhận thay các văn bản tố tụng và cam đoan sẽ giao hoặc thông báo cho anh Hoàng Văn C biết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Trần Thị T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Hoàng Văn C có mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 30/9/2024 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống đã có mâu thuẫn từ cuối năm 2024 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ tháng 12 năm 2024 đến nay vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng hơn, không còn tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau, không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Chị Trần Thị T yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn C là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn C. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là cháu Hoàng Việt C1, sinh ngày 10/8/2022. Hiện nay, cháu Hoàng Việt C1 đang sống với bố và ông bà nội tại thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Xét thấy anh Hoàng Văn C có chỗ ở, có thu nhập ổn định, được bố mẹ đẻ hỗ trợ trong việc nuôi con nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho anh Hoàng Văn C trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; chị Trần Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hoàng Văn C chưa yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện chị đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật phải giải quyết là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng V Chung cư trú tại thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn Chung kết H trên cơ sở tự nguyện, có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 30/9/2024. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn C là hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau đã có mâu thuẫn từ cuối năm 2024 do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương, chăm sóc tới nhau. Tháng 12 năm 2024 đến nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn, cả hai không còn tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau, không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị T là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là cháu Hoàng Việt C1, sinh ngày 10/8/2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Hoàng Việt C1 vẫn sống cùng bố và ông bà nội tại thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn C yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn C chưa yêu cầu chị Trần Thị T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh Hoàng Văn C có việc làm, có thu nhập, có chỗ ở ổn định và được bố mẹ đẻ của anh cam kết hỗ trợ anh nuôi con, chị Trần Thị T cũng nhất trí con chung để cho bố nuôi dưỡng, giáo dục. Để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, tiếp tục giao cháu Hoàng Việt C1, sinh ngày 10/8/2022 cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hoàng Văn C chưa yêu cầu. Chị Trần Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Trần Thị T thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Hoàng Văn C đều trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị T là người dân tộc thiểu số (Tày), thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn C. *Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2024, đăng ký ngày 30/9/2024 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Việt C1, sinh ngày 10/8/2022 cho anh Hoàng Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hoàng Văn C chưa yêu cầu. Chị Trần Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Trần Thị T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Thống Nhất, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúy Huyền**

